TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	Hà Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: 498-1, H, N, S, O, M 10, số 2, Nhật Bản.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn B được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 08/10/2012 và cháu Nguyễn Thảo H1, sinh

ngày 31/8/2015. Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh B: Giao cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tiến M; giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thảo H1, kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu M, cháu H1 trưởng thành, tự lập. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh B: Chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001474 ngày 25/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả lại chị H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy